

Số: 469/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 29**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Nghị quyết kỳ họp thứ 08 Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mức hỗ trợ và cơ chế sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu Dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 789/BC-DT ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

## **1. Điều chỉnh kế hoạch năm 2022, 2023, 2024**

a) Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài sang năm 2025:

- Điều chỉnh giảm 1.432,5 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 đã phân bổ cho UBND huyện Bắc Yên để thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở thuộc Dự án 1.

- Điều chỉnh tăng 1.432,5 triệu đồng phân bổ cho UBND huyện Bắc Yên thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4.

b) Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 được kéo dài sang năm 2025:

- Điều chỉnh giảm 820 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 đã phân bổ cho UBND huyện Bắc Yên để thực hiện Dự án 1.

- Điều chỉnh tăng 820 triệu đồng phân bổ cho UBND huyện Bắc Yên thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4.

c) Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 được kéo dài sang năm 2025:

- Điều chỉnh giảm 2.610 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 đã phân bổ cho huyện Bắc Yên để thực hiện Dự án 1.

- Điều chỉnh tăng 2.610 triệu đồng phân bổ cho UBND huyện Bắc Yên thực hiện Dự án 2 là 1.650 triệu đồng; Tiểu dự án 1, Dự án 4 là 960 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)*

## **2. Điều chỉnh kế hoạch vốn giao năm 2025**

### **2.1. UBND huyện Quỳnh Nhai**

- Điều chỉnh giảm 1.425 triệu đồng đã phân bổ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Điều chỉnh tăng 1.425 triệu đồng phân bổ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **2.2. UBND huyện Sốp Cộp**

- Điều chỉnh giảm 2.844 triệu đồng đã giao thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư những nơi cần thiết.

- Điều chỉnh tăng 2.844 triệu đồng phân bổ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **2.3. UBND huyện Mai Sơn**

- Điều chỉnh giảm 1.578 triệu đồng đã giao thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Điều chỉnh tăng 1.578 triệu đồng phân bổ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 29, thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT,DT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**



**ĐIỀU CHỈNH, THU HỒI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022, 2023, 2024 KÉO DÀI SANG NĂM 2025**

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 469/NQ-HĐND ngày 21/3/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh														Ghi chú
		Tổng số vốn điều chỉnh		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiêu dự án 1. Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)				
		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	<b>Tổng số</b>	4.862,500	4.862,500	5.981,218	4.862,500	-	1.118,718	2.363,090	-	1.650,000	4.013,090	1.217,865	-	3.212,500	4.430,365	-
<b>I</b>	<b>Năm 2022 kéo dài sang năm 2025</b>	1.432,500	1.432,500	1.432,500	1.432,500	-	-	-	-	-	-	-	-	1.432,500	1.432,500	-
1	Huyện Bắc Yên	1.432,500	1.432,500	1.432,500	1.432,500	-	-	-	-	-	-	-	-	1.432,500	1.432,500	-
<b>II</b>	<b>Năm 2023 kéo dài sang năm 2025</b>	820,000	820,000	820,000	820,000	-	-	-	-	-	-	-	-	820,000	820,000	-
1	Huyện Bắc Yên	820,000	820,000	820,000	820,000	-	-	-	-	-	-	-	-	820,000	820,000	-
<b>III</b>	<b>Năm 2024 kéo dài sang năm 2025</b>	2.610,000	2.610,000	3.728,718	2.610,000	-	1.118,718	2.363,090	-	1.650,000	4.013,090	1.217,865	-	960,000	2.177,865	-
1	Huyện Bắc Yên	2.610,000	2.610,000	3.728,718	2.610,000	-	1.118,718	2.363,090	-	1.650,000	4.013,090	1.217,865	-	960,000	2.177,865	-

*S*



## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

### THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 469/NQ-HĐND ngày 21/3/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng số vốn điều chỉnh		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1. Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)				Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Tiểu Dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn)				Ghi chú
				Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng																	
	<b>Tổng số</b>	5.847	5.847	6.094	1.578	-	4.516	8.094	2.844	-	5.250	24.522	-	5.847	30.369	1.499	1.425	-	74	
1	Huyện Quỳnh Nhai	1.425	1.425				-				-	1.443		1.425	2.868	1.499	1.425		74	
2	Huyện Sốp Cộp	2.844	2.844					8.094	2.844		5.250	5.712		2.844	8.556					
3	Huyện Mai Sơn	1.578	1.578	6.094	1.578		4.516				-	17.367		1.578	18.945					